| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ HOÀNH MÔ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | *Hoành Mô, ngày 16 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 1, lớp 6 các trường có cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở trên địa bàn xã Hoành Mô năm học 2026-2027**

## CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNH MÔ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về phần quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 23/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường Tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 09/2024/TTBGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; Thông tư 03/2028/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật;*

*Căn cứ Công văn số 885/SGDĐT-GDPT ngày 24/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 THCS năm học 2026-2027;*

*Căn cứ quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của Uỷ ban nhân dân xã về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 của các trường phổ thông trên địa bàn xã Hoành Mô năm học 2026-2027;*

*Xét tờ trình số 395/TTr - TH&THCSHM ngày 16/6/2026 về việc công nhận kết quả xét tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2026- 2027, tờ trình số 417/TTr-THCSHM ngày 26/6/2026 về việc công nhận kết quả xét duyệt tuyển sinh lớp 6 trường TH&THCS Hoành Mô năm học 2026 – 2027 của trường TH&THCS Hoành Mô; Văn bản số 368/VBĐN-THCS&THPTHM ngày 02 tháng 7 năm 2026*

*của trường THCS&THPT Hoành Mô về việc đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6 THCS năm học 2026-2027;*

*Xét đề nghị của các Hội đồng tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2026 - 2027; Đề nghị của phòng Văn hoá xã hội xã.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả tuyển sinh 206 học sinh vào lớp 1 trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoành Mô năm học 2026 – 2027 *(có danh sách kèm theo)*; Phê duyệt 178 học sinh trúng tuyển vào lớp 6 các trường có cấp Trung học cơ sở trên địa bàn xã Hoành Mô năm học 2026 - 2027 *(Có biểu tổng hợp, danh sách cụ thể kèm theo).*

**Điều 2.** Các trường có cấp Tiểu học, cấp Trung học cơ sở trên địa bàn xã có trách nhiệm công khai danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 1, lớp 6 năm học 2026-2027 và hướng dẫn học sinh thực hiện các quy định theo quy chế tuyển sinh và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Văn hoá xã hội, Hiệu trưởng các trường có cấp Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã và các học sinh có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Sở GD&ĐT Quảnh Ninh (nắm);
- TT Đảng uỷ; HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã (b/c);
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Kiên Trung**

**DANH SÁCH**
**Học sinh trúng tuyển vào lớp 6 trường THCS&THPT Hoành Mô năm học 2026 – 2027**
*(Kèm theo quyết định số: /QĐ-UBND, ngày 16/7/2026 của UBND xã)*

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Địa chỉ thường trú (xã, tỉnh) | Giới tính | Dân tộc | Học sinh trường | Năm HT CTTH | KQ T.sinh | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Đỗ | Hỏng | |
| 1 | Doòng Cắm An | 14/05/2014 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | HSKT |
| 2 | Chìu Thị Lan Anh | 27/12/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 3 | Dường Thị Vân Anh | 17/12/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 4 | Dương Tuấn Anh | 18/01/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 5 | Hoàng Huyền Anh | 18/10/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 6 | La Phúc Hoàng Anh | 07/07/2015 | Xã Hải Lạng, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 7 | Lạc Tuấn Anh | 10/09/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 8 | Lý Thiên Anh | 07/02/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 9 | Nình Thị Như Anh | 30/09/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 10 | Chìu Đức Bảo | 11/06/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 11 | Hồ Lâm Bảo | 07/10/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Kinh | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 12 | Trần Ngọc Biển | 05/06/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 13 | Chìu Thùy Chi | 15/01/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 14 | Chìu Xuân Cường | 28/04/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 15 | Hoàng Phú Cường | 13/11/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 16 | Hoàng Phú Tuấn Đạt | 31/05/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 17 | Trần Trung Diện | 15/01/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 18 | Ngô Thị Bích Diệp | 27/12/2015 | Xành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | La Ngọc Diệp | 05/04/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 20 | Dương Mạnh Đinh | 04/07/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 21 | Chìu Xuân Đông | 23/11/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 22 | Lương Khánh Duy | 14/08/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 23 | Trần Tiến Duy | 12/01/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 24 | Chìu Thị Hà | 09/08/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 25 | Hoàng Bảo Hân | 25/02/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 26 | Tăng Ngọc Hân | 11/05/2015 | P.Thạch Khôi, TP. Hải Phòng | Nữ | Kinh | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 27 | Đinh Thị Thu Hiền | 03/04/2015 | Xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên | Nữ | Kinh | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 28 | Loan Thế Hiếu | 28/11/2015 | Xã Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 29 | Bế Linh Hoa | 17/12/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 30 | Trần Thị Hoa | 15/01/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 31 | Ngô Tiến Hoàn | 15/10/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 32 | Dường Thị Huệ | 03/08/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 33 | Lý Nhất Hùng | 27/06/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Dìu | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 34 | Trần Đông Hùng | 26/01/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 35 | Đoàn Quốc Huy | 20/02/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Kinh | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 36 | Loan Ngọc Huyền | 29/09/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 37 | Nguyễn Hoàng Minh Huyền | 05/10/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 38 | Lục Triều Khánh | 18/07/2015 | Xã Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 39 | Nình Nhật Khánh | 31/10/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 40 | Bùi Anh Khoa | 16/12/2015 | Xã Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 41 | Nông Minh Khôi | 28/01/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42 | Trần Anh Khôi | 28/05/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 43 | Trần Đình Kiên | 19/08/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Kinh | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 44 | Lê Anh Kiệt | 29/12/2015 | Xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên | Nam | Kinh | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 45 | Dương Việt Kỳ | 01/06/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 46 | Hà Tùng Lâm | 16/12/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 47 | Phạm Thanh Lâm | 23/03/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 48 | Loan Thế Lập | 01/12/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 49 | Trần Mộc Liên | 21/12/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Sán Chỉ | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 50 | Nông Thị Phương Loan | 17/04/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 51 | Dương Phúc Long | 13/01/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 52 | Chìu Tắc Lỷ | 26/05/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 53 | Doòng Thị Mai | 10/05/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 54 | Dương Tiến Mạnh | 05/05/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 55 | Dương Văn Mạnh | 09/02/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 56 | Dường Hà My | 08/02/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 57 | Lê Ngọc Thảo My | 16/12/2015 | Xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Kinh | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 58 | Chíu Quay Nghĩa | 04/08/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 59 | Nình Kim Ngọc | 09/11/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Sán Chỉ | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 60 | Nình Thị Ngọc | 22/06/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Sán Chỉ | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 61 | Chìu Hoài Nguyện | 17/09/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 62 | Trần Minh Nguyệt | 21/06/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Sán Chay | TH và THPT Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 63 | Nình Quốc Nhật | 17/11/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 64 | Bùi Thị Gia Nhi | 08/10/2015 | Xã Lục Hồn, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 65 | Lục Thị Thảo Nhi | 03/06/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 66 | Trịnh Huyền Như | 27/01/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Kinh | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 67 | Bế Thị Kim Oanh | 03/04/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 68 | Trần Thị Kim Oanh | 25/11/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 69 | Bùi Thượng Phong | 09/10/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 70 | Nguyễn Anh Phong | 11/11/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 71 | Dương Thị Uyên Phương | 05/09/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 72 | Phùn Thị Phương | 28/12/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 73 | Trần Kim Phượng | 06/04/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 74 | Chìu Minh Quyết | 13/01/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 75 | Chìu Tắc Sằn | 01/09/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 76 | Mạ Đình Sang | 05/12/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 77 | Chìu Thị Sinh | 08/03/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 78 | Chìu Xuân Sòi | 10/07/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 79 | Chìu Tắc Sơn | 30/03/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 80 | Đào Minh Sơn | 03/11/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Kinh | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 81 | Trần Minh Thắng | 29/09/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 82 | Chìu Sìu Thành | 14/05/2014 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | HSKT |
| 83 | Lê Anh Thơ | 03/10/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Kinh | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 84 | Hoàng Hà Thu | 06/11/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 85 | Lý Hà Thu | 02/02/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 86 | Dường Thị Diễm Thư | 27/11/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 87 | Trần Thị Ngân Thương | 25/02/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 88 | Chìu Thị Thuy | 18/09/2014 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | HSKT |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 89 | Nình Thị Huyền Trang | 29/04/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 90 | Hà Phát Triển | 01/12/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 91 | Chíu Quang Triệu | 26/01/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 92 | Dương Tiến Trình | 27/05/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 93 | Ngô Thanh Trúc | 15/04/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 94 | Ngô Thùy Vân | 29/12/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 95 | Tằng Phúc Việt | 21/07/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 96 | Dương Thành Vinh | 24/05/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Sán Chỉ | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 97 | Lê Hoàng Vịnh | 08/01/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 98 | Hoàng Minh Vũ | 19/03/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nam | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 99 | Chíu Thị Thiên Vy | 03/01/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 100 | Mạ Nhật Vy | 12/10/2015 | Xã Lục Hồn, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Tày | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 101 | Chìu Thị Xuân | 27/03/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |
| 102 | Tằng Thị Phi Yến | 08/08/2015 | Xã Hoành Mô, tỉnh Quảng Ninh | Nữ | Dao | TH và THCS Hoành Mô | 2026 | Đỗ | | |

*Danh sách gồm 102 học sinh*